

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Bích Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T, sinh ngày 18/3/1985. CCCD số 001085007160, ngày cấp 14/3/2025. Nơi cư trú: Thôn X, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh ngày 10/6/1979. CMND số 121633508, ngày cấp 11/6/2009 tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày:*** Anh đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị N ngày 18/10/2010, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND phường K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là UBND xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được đề cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 5/2015, từ đó anh không có thông tin gì về chị N. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị N, vừa qua anh nghe tin chị N xuất khẩu sang Đài Loan, Trung Quốc từ khoảng cuối năm 2023, anh không biết chị N đang làm gì, ở đâu tại Đài Loan, Trung Quốc.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị chị Đặng Thị N, mặc dù đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay anh Đinh Văn T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Đặng Thị N vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà họp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay anh Đinh Văn T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Đặng Thị N vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà họp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản: Anh Đinh Văn T không đề nghị Toà án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Đinh Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Đặng Thị N, nơi cư trú: Thôn T, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung: Anh Đinh Văn T xin được ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay anh Đinh Văn T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Đặng Thị N vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà họp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị N ngày 18/10/2010, tại UBND phường K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là UBND xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến

tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 5/2015, từ đó anh T không có thông tin gì đến chị N. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T xin được ly hôn chị N, anh T nghe tin chị N xuất khẩu lao động sang Đài Loan, Trung Quốc từ cuối năm 2023, hiện anh T không biết chị N đang làm gì, ở đâu tại Đài Loan, Trung Quốc. Tại Công văn trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Bắc Ninh xác định chị Đặng Thị N đã xuất cảnh ngày 18/11/2023 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Qua xác minh với gia đình và địa phương thì chỉ biết chị N xuất khẩu lao động sang Đài Loan, không biết chị N làm gì, ở đâu tại Đài Loan, Trung Quốc. Phía chị Đặng Thị N mặc dù đã được Toà án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên toà, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N để giải phóng cho cả hai bên. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đinh Văn T xác định vợ chồng chưa có con chung. Phía chị Đặng Thị N mặc dù đã được Toà án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên toà, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn T không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Văn T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản. Phía chị Đặng Thị N mặc dù đã được Toà án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên toà, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét quan điểm, đường lối của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đưa ra tại phiên toà hôm nay, là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Đặng Thị N.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001248 ngày 05/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Anh Đinh Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt, hoặc niêm yết bản án. Chị Đặng Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày gửi bản sao Bản án và niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh
- UBND xã Gia Lâm, Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi